

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ khoản 3 mục IV Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam (dự án Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam đã xác định đề ra 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để phát triển văn hóa Việt Nam, đồng thời giao Đảng uỷ Chính phủ “*phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội kịp thời thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển văn hoá Việt Nam trong Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI với các cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả*”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định mục tiêu đến năm 2030 “Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định nhiệm vụ, giải pháp “*Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển*”.

- Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01

năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhiệm vụ “*Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khóa XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam*”, thời hạn hoàn thành vào Quý III năm 2026.

b) Cơ sở pháp lý

- Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội) quy định “*Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa*” (Điều 41); “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa*” (Điều 50); “*Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại*” (khoản 1 Điều 60).

- Khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: a) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành; b) Tạm ngưng, điều chỉnh hiệu lực hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; c) Vấn đề khác do Quốc hội quyết định.*”.

- Tại Phiên họp thứ nhất ngày 19/3/2026, trên quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam thống nhất thời gian trình, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp đột phá phát triển văn hóa Việt Nam ngay tại Kỳ họp thứ 1 (tháng 4/2026), Quốc hội khóa XVI. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin ý kiến phối hợp của Bộ Tư pháp và được hướng dẫn thực hiện theo trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 26 “*Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua*” và tổ chức ngay việc soạn thảo dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 50 và Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Công văn số 1698/BTP-CTXDVBQPPL ngày 20/3/2026 của Bộ Tư pháp).

- Ngày 23/3/2026 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2525/VPCP-KGVX về việc đôn đốc xây dựng hoàn thiện dự thảo hồ sơ Nghị quyết về một số giải pháp phát triển văn hoá Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính có ý kiến chỉ đạo như sau “*Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp phát triển văn hoá Việt Nam bảo*

đảm đầy đủ về thành phần, quy trình, thủ tục, chất lượng, thời hạn trình cấp có thẩm quyền theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 27 tháng 3 năm 2026”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời gian qua cho thấy hệ thống pháp luật về văn hóa vẫn còn bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững đất nước chưa thật sự toàn diện và sâu sắc, dẫn đến việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa tạo được những đột phá cần thiết. Nhiều quy định pháp luật chưa theo kịp thực tiễn phát triển đời sống văn hóa - xã hội, chưa hình thành được khung pháp lý đủ mạnh để xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bên cạnh đó, pháp luật về đầu tư, tài chính cho văn hóa còn phân tán, mức đầu tư thấp, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, trong khi các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phát triển nguồn lực ngoài nhà nước, thu hút, ưu đãi đầu tư cho văn hóa chưa hoàn chỉnh. Hệ thống pháp luật về phát triển nguồn nhân lực văn hóa, về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, cũng như về công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí còn thiếu tính tổng thể, chưa tạo được động lực thúc đẩy lĩnh vực văn hóa phát triển tương xứng với tiềm năng. Sức sáng tạo của các chủ thể, đặc biệt là đội ngũ văn nghệ sĩ, chưa được khơi dậy và phát huy đúng mức. Mức độ tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân tuy được quan tâm nhưng còn khoảng cách giữa các vùng miền. Đầu tư cho văn hóa còn thấp và dàn trải, nguồn lực phát triển văn hóa vẫn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước.

Trong bối cảnh đó, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam để thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng theo Nghị quyết số 80-NQ/TW là hết sức cần thiết. Nghị quyết không chỉ tháo gỡ điểm nghẽn, khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành, mà còn có một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành dự án Nghị quyết

Thể chế hóa một số quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặc biệt là đầu tư cho văn hoá là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước, cho tương lai của dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện tư duy về huy động mọi nguồn lực để phát triển văn hoá, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, nguồn lực xã hội, khu vực tư nhân là động lực quan trọng. Ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho văn hoá, thu hút, trọng dụng nhân tài tạo dựng không gian mới, xung lực mới cho phát triển văn hoá.

2. Quan điểm xây dựng dự án Nghị quyết

- Xác định đúng, đúng các chính sách mang tính then chốt tầm luật để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo đột phá về nguồn lực, nhất là huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa và nhân lực.

- Thiết kế các chính sách, quy định vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa có tính đặc thù, đột phá của văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết số 80-NQ/TW bảo đảm tính khả thi và nguồn lực thực hiện.

- Bảo đảm phù hợp với Quyết định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

1. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hoá Việt Nam.

2. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhiệm vụ “*Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khoá XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam*”.

3. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính (*Công văn số 2525/VPCP-KGVX ngày 23/3/2026*), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 50 và Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Cụ thể:

a) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng quy định cụ thể trong dự án Nghị quyết theo 04 nhóm chính sách đã được Chính phủ quyết nghị thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thành lập và tổ chức họp Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành Trung ương, cơ quan liên quan.

c) Gửi văn bản lấy kiến ý kiến các bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải hồ sơ dự án Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi; nghiên cứu, tiếp thu, giải

trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, quyết định trình Quốc hội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết của Quốc hội quy định về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam trọng tâm sau đây:

- Thu hút nguồn lực đầu tư cho văn hóa;
- Ưu đãi đầu tư, tài trợ, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa;
- Khai thác vận hành, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao;
- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa;
- Chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng văn hóa, thể thao;
- Quy định Ngày Văn hóa Việt Nam.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển văn hóa tại Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 10 Điều, cụ thể: Điều 1 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2 về nguyên tắc áp dụng cơ chế, chính sách đột phá; Điều 3 về Ngày Văn hóa Việt Nam; Điều 4 về thu hút nguồn lực đầu tư cho văn hóa; Điều 5 về ưu đãi đầu tư, tài trợ, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; Điều 6 về khai thác vận hành, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao; Điều 7 về bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; Điều 8 về chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng văn hóa, thể thao; Điều 9 về tổ chức thực hiện; Điều 10 về điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở rà soát những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong lĩnh vực văn hóa (chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp), dự thảo Nghị quyết tập trung giải quyết các vấn đề mang tính đột phá để kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, cụ thể như sau:

3.1. Thu hút nguồn lực đầu tư cho văn hóa

a) Lý do đề xuất:

- Để thể chế quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị Nghị quyết số 80-NQ/TW “Đầu tư cho văn hoá là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước, cho tương lai của

dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện tư duy về huy động mọi nguồn lực để phát triển văn hoá, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, nguồn lực xã hội, khu vực tư nhân là động lực quan trọng; thể chế đóng vai trò then chốt, nhất là cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho văn hoá, thu hút, trọng dụng nhân tài”;

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư lĩnh vực văn hóa, thể thao cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ nhưng chưa có trong quy hoạch thì được phép triển khai thực hiện...

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung các dự án đầu tư trung hạn trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và bổ sung kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà không phải chờ đến kỳ điều chỉnh tiếp theo. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án này được thực hiện theo thủ tục rút gọn.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm bố trí đủ quỹ đất cho thiết chế văn hóa, thể thao, cho phát triển các cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa.

- Các dự án đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm có quy mô quốc gia ngang tầm khu vực và quốc tế hoặc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ được thực hiện: Các thủ tục về quy hoạch, khởi công xây dựng công trình đồng thời với thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư; Hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

3.2. Ưu đãi đầu tư, tài trợ, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

a) Lý do đề xuất:

- Để thể chế nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 80-NQ/TW “*Có chính sách ưu đãi vượt trội về đất đai, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá, ưu tiên công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí... ”.*

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Nhà nước hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, phát triển hoặc hoạt động tại các cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa; các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hạ tầng số và phát triển các giải pháp công nghệ cao cho văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí được hỗ trợ thuế, phí, lệ phí theo quy định tại

Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

- Các hàng hóa, dịch vụ của hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao, biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim, nhập khẩu, phát hành phim, chiếu phim được hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt làm việc tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

- Miễn thuế nhập khẩu đối với các di vật, cổ vật được hồi hương và đơn giản hóa thủ tục "tạm xuất, tái nhập" đối với các bảo vật quốc gia, cổ vật hoặc tác phẩm nghệ thuật giá trị cao đi tham dự triển lãm quốc tế. Miễn 100% các loại thuế và phí, bao gồm thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, phí lưu kho, phí hải quan đối với các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước không vì mục đích lợi nhuận...

- Khoản tài trợ cho hoạt động văn hóa, thể thao là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

3.3. Khai thác vận hành, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao

a) Lý do đề xuất:

- Để thể chế một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 80-NQ/TW “Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hoá đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ, 90% thiết chế văn hoá cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả... Có chính sách đặc thù, đột phá thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hoá, triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư; đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hoá, thể thao”;

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Thực hiện hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hóa, thể thao: công trình thể thao, sân vận động; nhà hát, rạp chiếu phim; trung tâm văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã; bảo tàng; tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa.

- Thí điểm cho doanh nghiệp thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác đối với một số tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao.

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ hợp lý đối với phần nhiệm vụ phục vụ lợi ích công cộng thông qua cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ...

3.4. Cơ chế, chính sách bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa

a) Lý do đề xuất:

- Đề thể chế một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 80-NQ/TW “*Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn...Ban hành cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hoá, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, xứng tầm với nền văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới... Xây dựng thiết chế “văn hoá số”, “bảo tàng mở”, “nhà hát di động”, “thư viện số” thân thiện với mọi lứa tuổi”;*

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Nhà nước bảo đảm chi cho văn hóa hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ theo danh mục chi do Chính phủ quy định; ưu tiên đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung, nội dung số, hạ tầng văn hóa số Việt Nam, thiết chế “văn hóa số”, “bảo tàng mở”, “nhà hát di động”, “thư viện số”,...; thực hiện cơ chế đặt hàng sáng tạo các công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, cho phép áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi tổ chức, cá nhân nhận đặt hàng có cam kết về công trình, tác phẩm với yêu cầu chủ yếu cần đạt được.

- Người có thẩm quyền, chủ đầu tư được lựa chọn áp dụng hình thức đặt hàng, hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định của pháp luật để thực hiện đối với chương trình, dự án biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị có chi phí đặc thù.

- Áp dụng hình thức giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm đầu ra đối với dịch vụ, sản phẩm văn hóa theo phân loại hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa.

- Thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước cho một số dự án, hoạt động nghệ thuật biểu diễn đặc biệt và các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia.

- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết về huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ phát triển văn hóa tại địa phương.

3.5. Chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng văn hóa, thể thao

a) Lý do đề xuất:

- Đề phù hợp với quy định của Nghị quyết số 80-NQ/TW “*Ban hành cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật... Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ cấp chiến lược, phát triển nguồn nhân lực văn hoá; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở địa phương*”;

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Nhà nước đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa; có chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao thông qua đào tạo nâng cao, bồi dưỡng chuyên sâu trong nước và ở nước ngoài.

- Cho phép áp dụng cơ chế linh hoạt trong việc thu hút chuyên gia, nghệ sĩ, huấn luyện viên trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và truyền nghề; được áp dụng cơ chế thỏa thuận về tiền lương, thu nhập và điều kiện làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao; ...

- Nghệ sĩ hoạt động chuyên nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn công lập, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn theo lộ trình cho đến khi có quy định mới về tiền lương (*Mức 70% tính trên lương đối với nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu truyền thống, xiếc, múa rối nước, opera, nhạc kịch (musical), vũ kịch (ballet), giao hưởng...; Mức tối thiểu 40% đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn không thuộc các loại hình khác; Được hưởng chế độ bồi dưỡng luyện tập từ 8% đến 15% mức lương cơ sở/buổi luyện tập; chế độ bồi dưỡng biểu diễn tối từ 30% đến 50% mức lương cơ sở/buổi biểu diễn*)

- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố bố trí ngân sách, ban hành chính sách huy động nguồn lực xã hội để đãi ngộ, hỗ trợ nghệ nhân, nghệ sỹ sáng tạo, thực hành, truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống tại địa phương

3.6. Quy định “Ngày Văn hóa Việt Nam”

a) Lý do đề xuất:

- Để phù hợp với quy định của Nghị quyết số 80-NQ/TW “*Thống nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là Ngày Văn hoá Việt Nam,*” với chủ trương là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương, để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh”;

- Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội về quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội.

b) Nội dung chính sách đề xuất:

- Ngày 24 tháng 11 hằng năm là “Ngày Văn hóa Việt Nam”, người lao động được nghỉ làm việc và hưởng nguyên lương.

- Trong ngày “Ngày Văn hóa Việt Nam” các thiết chế văn hóa, thể thao công lập miễn phí vé vào cửa phục vụ Nhân dân.

3.7. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không quy định các thủ tục hành chính, việc quy định chi tiết giao Chính phủ quy định.

Dự thảo Nghị quyết giao trực tiếp các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các bộ, ngành quy định cụ thể các chính sách được quy định tại Nghị quyết bảo đảm triển khai trên thực tế đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

(Bổ sung sau nếu có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

- Về nguồn lực tài chính: Nguồn ngân sách trung ương và địa phương; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

- Về nhân lực, bộ máy: Cơ bản không phát sinh so với hiện hành. Đối với Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết và không phát sinh thêm tổ chức mới. Đối với địa phương, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng sẽ bảo đảm thực hiện chức năng quản lý của mình tại địa phương, không phát sinh bộ máy, biên chế.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua

Thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam qua tại Kỳ họp thứ 1 Quốc hội khóa XVI.

Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (5) Bản rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, VN (20).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng